

Số: /SGD&ĐT-TrH
V/v hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh
vào lớp 10 trung học phổ thông năm học
2025-2026, thi tốt nghiệp trung học phổ
thông từ năm 2025.

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Các trường PT DTNT THCS&THPT;
- Trường PT DTNT THCS B Đà Bắc;
- Trường PT Liên cấp Sao Mai, Hòa Bình.

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025; kết quả tập huấn về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo Công văn số 730/QLCL-QLT ngày 25/4/2024 của Cục Quản lý chất lượng về tập huấn xây dựng ngân hàng câu hỏi thi (Đợt 2);

Căn cứ Công văn số 2074/SGD&ĐT-TrH ngày 05/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc lấy ý kiến về điều chỉnh một số nội dung trong công tác tuyển sinh vào lớp 6 các trường PT DTNT và lớp 10 THPT,

Để tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh ôn tập, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2025 thuận lợi và đạt kết quả tốt, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2025 cụ thể như sau:

1. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

1.1. Đối với các môn thi chung (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)

Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở (Chương trình giáo dục phổ thông 2018), chủ yếu là chương trình lớp 9 (Phụ lục).

(Gửi kèm đề tham khảo)

1.2. Đối với các môn thi chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, môn thi chất lượng cao trường Phổ thông DTNT THPT

- Mỗi môn thi chuyên, môn thi chất lượng cao được thi bằng một đề thi riêng theo chương trình môn học trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở (Chương trình giáo dục phổ thông 2018); đề thi bảo đảm lựa chọn được những học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó.

- Cấu trúc đề thi, mức độ nhận thức tham khảo đề thi học sinh giỏi cấp THCS gửi kèm Công văn số 2675/SGD&ĐT-TrH ngày 27/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nội dung ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2024-2025; đối với các chuyên Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học tham khảo phần nội dung lựa chọn tương ứng với từng môn trong đề thi của môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học tự nhiên.

- Môn thi đối với các chuyên Tin học, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung là môn Toán; đề thi có mức độ nhận thức phù hợp với đối tượng học sinh dự thi.

- Riêng môn Ngữ văn, cấu trúc và phạm vi kiến thức xem tại Mục 2.2 phần Phụ lục.

2. Thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Yêu cầu các trường THPT (có cấp THPT) chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên nghiên cứu cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT, đưa vào nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn;

- Sở Giáo dục và Đào tạo gửi kèm đề tham khảo (sản phẩm tập huấn về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo Công văn số 730/QLCL-QLT của nhóm giáo viên cốt cán cấp tỉnh); nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên nghiên cứu, xây dựng nội dung ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh, đảm bảo hiệu quả.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học thông báo đến giáo viên và học sinh biết để công tác ôn tập đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các Phó GD;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hường

Phụ lục**HƯỚNG DẪN ÔN THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày /10/2024 của Sở GD&ĐT)

1. Môn Toán

Chủ đề 1. Phương trình, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn: Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu, phương trình vô tỉ; Giải hệ phương trình; Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.

Chủ đề 2. Phương trình bậc hai một ẩn; định lí vi-ét và ứng dụng.

Chủ đề 3. Các phép tính về căn bậc hai và căn thức bậc hai.

Chủ đề 4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn; Bất đẳng thức và một vài ứng dụng (Tìm GTNN, GTLN; Vận dụng Bất đẳng thức trong giải phương trình, hệ phương trình; Vận dụng Bất đẳng thức trong giải bài toán liên quan đến thực tiễn).

Chủ đề 5. Hàm số và đồ thị: Hàm số bậc nhất và hàm số: $y = ax^2$ ($a \neq 0$)

Chủ đề 6. Một số yếu tố thống kê và xác suất: Bảng tần số và biểu đồ tần số; Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu; Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử.

Chủ đề 7. Bài toán về tam giác đồng dạng, tính chất và dấu hiệu nhận biết một số tứ giác đặc biệt (hình bình hành, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi,...)

Chủ đề 8. Hệ thức lượng trong tam giác vuông: Tỷ số lượng giác của góc nhọn; Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng.

Chủ đề 9. Bài toán về các tính chất của đường tròn.

Chủ đề 10. Một số khối hình trong thực tiễn: Hình trụ, hình nón và hình cầu (diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ, hình nón, diện tích mặt cầu; Thể tích của hình trụ, hình nón, hình cầu; Một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh, thể tích của hình trụ, hình nón, hình cầu).

2. Môn Ngữ văn**2.1. Cấu trúc đề và phạm vi kiến thức Ngữ văn (chung)****Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

- Ngữ liệu là văn bản văn học thuộc các thể loại: Thơ tám chữ hiện đại Việt Nam; Truyện truyền kì; Truyện thơ Nôm bác học (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du); Truyện lịch sử.

- Yêu cầu: trả lời 5 câu hỏi ở các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

+ Câu 1: Nhận biết

+ Câu 2: Nhận biết

+ Câu 3: Thông hiểu

- + Câu 4: Thông hiểu
- + Câu 5: Vận dụng

- *Phạm vi kiến thức*: vận dụng các đơn vị kiến thức tiếng Việt và tri thức đọc hiểu ở lớp 8, 9 (chủ yếu lớp 9).

Phần II: Viết (6.0 điểm)

Câu 1: Viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 200 chữ (2,0 điểm)

Vấn đề nghị luận *liên quan đến văn bản Phần Đọc hiểu*, gắn với yêu cầu cần đạt của các thể loại thơ, truyện đã học trong chương trình.

Câu 2: Viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 600 chữ (4,0 điểm)

Kiểu bài trình bày quan điểm hoặc cách thức giải quyết một vấn đề xã hội.

Vấn đề nghị luận có thể đưa trực tiếp hoặc được rút ra từ một văn bản (*Văn bản không trùng với văn bản Phần Đọc hiểu, ưu tiên văn bản nghị luận xã hội. Tuy nhiên, khuyến khích đưa vấn đề trực tiếp*)

*** Lưu ý**

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa. Tổng độ dài của các ngữ liệu trong đề thi không quá 1200 chữ.

- Nội dung ngữ liệu gắn với các chủ đề trong chương trình, gần gũi với học sinh, được lấy từ nguồn đáng tin cậy, ghi rõ xuất xứ, có giải thích những từ khó, có chú thích về tác giả, tác phẩm, nếu là đoạn trích cần tóm lược nội dung trước đó (đối với đoạn trích thể loại thơ 8 chữ không cần tóm lược).

2.2. Cấu trúc đề Ngữ văn chuyên, chất lượng cao

Câu 1. (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội (*dạng bài đã học ở lớp 8,9*)

Câu 2. (6,0 điểm):

Dạng 1: Cảm nhận văn bản để làm sáng tỏ 1 vấn đề/1 nhận định về đặc trưng thể loại thơ, truyện đã học trong chương trình.

Dạng 2: Bình luận một vấn đề lí luận văn học gắn với đặc trưng của thể loại thơ, truyện đã học trong chương trình.

*** Phạm vi kiến thức**

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa. Tổng độ dài của các ngữ liệu trong đề thi không quá 1200 chữ.

- Nội dung ngữ liệu gắn với các chủ đề, các thể loại văn bản đã học trong chương trình, gần gũi với học sinh, được lấy từ nguồn đáng tin cậy, ghi rõ xuất xứ, có giải thích những từ khó. Ngữ liệu văn học cần có chú thích về tác giả, tác phẩm, nếu là đoạn trích cần tóm lược nội dung trước đó (đối với đoạn trích thể loại thơ 8 chữ không cần tóm lược).

- Ngữ liệu thuộc các thể loại sau:

- + Văn nghị luận (*không dùng cho câu 2*)
- + Truyện ngắn hiện đại Việt Nam (*Chương trình lớp 8*)

+ Thơ tám chữ hiện đại Việt Nam; Truyện truyền kì; Truyện thơ Nôm bác học (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du); Truyện lịch sử (*Chương trình lớp 9*)

- Nhận định về văn bản hoặc vấn đề lí luận văn học cần rõ ràng, tránh trừu tượng, mơ hồ, khó hiểu; vấn đề lý luận thuộc trong chương trình Ngữ văn cấp THCS.

3. Môn Tiếng Anh

3.1. TENSE

- Present simple
- Present continuous
- Past simple
- Future simple
- Past continuous.
- Present perfect

3.2. COMPARISON

- Comparative adjectives
- Comparisons: like, Different from, (not) as... as
- Comparative forms of adverbs
- Superlative adjectives (short adjectives)
- Double comparative

3.3. CONDITIONAL SENTENCE

- The First conditional
- Modal verbs in the First conditional sentence

3.4. RELATIVE CLAUSE

- Defining and non-defining relative clause

3.5. REPORTED SPEECH

- Statements/wh-question/ Y-No question

3.6. PHRASAL VERB

3.7. ARTICLE

3.8. WISH SENTENCE

- Wish + past simple

3.9. MODAL VERB

- Modal verb: **must** / **mustn't**
- **Should** / **shouldn't** for advice
- **Might** for possibility

3.10. ADVERBIAL CLAUSE

- Adverbial clauses of *concession*, *result*, and *reason*

3.11. PRONOUNS

- Possessive adjectives
- Possessive pronouns

3.12. PREPOSITION

- Prepositions of place
- Prepositions of time

3.13. QUANTIFIERS

- **Some** / **any** for amount

- a lot of/ lots of

3.14. QUESTION WORDS BEFORE TO V-INF

3.15. CONNECTORS

- although / though and however

3.16. SENTENCE

- Simple sentences
- Imperatives
- Compound sentences
- Complex sentences with adverb clauses of time

3.17. VERB + TO V-INF/ VERB + TO V-ING

3.18. OTHERS

- Verbs (**play, do, have, study**) + Noun
- Adverbs of frequency
- Countable and uncountable nouns
- Wh-questions
- *It* indicating distance.
- Verbs of Liking / disliking + gerunds
- Verbs of Liking / disliking + to-infinitives
- *suggest / advise / recommend* + V-ing / a clause with *should*
- Let's/ Shall we/ How about/What about
- to be interested in/ fond of/ keen on/ into/ crazy about